

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2023/QĐST-HNGĐ

Bảo lâm, ngày 30 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Ma Văn H, sinh năm 1997. Nơi cư trú: xóm N, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: Chị Ma Thị D, sinh năm 1998. Nơi cư trú: xóm N, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Ma Văn H và chị Ma Thị D.

[2]. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Ma Văn H và chị Ma Thị D thỏa thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- Về Con chung: Chị Ma Thị D và anh Ma Văn H có 02 (Hai) người con chung có tên gọi cụ thể như sau:

1. Cháu Ma Văn H, sinh ngày 27/3/2016;

2. Cháu Ma Thị Ngọc V, sinh ngày 13/12/2018.

Hiện nay cả hai cháu đang sinh sống cùng với bố đẻ anh (Ma Văn H) tại: xóm N, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Khi ly hôn, chị D và anh H tự nguyện thỏa thuận, thống nhất với nhau để anh Ma Văn H được trực tiếp nuôi con, anh H không yêu cầu chị D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị D có quyền thăm nom con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung*: anh H và chị D tự thỏa thuận giải quyết về phần tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản*: Chị D và anh H không có tài sản cho ai vay, không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Anh Ma Văn H và Chị Ma Thị D mỗi người phải chịu số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, anh H tự nguyện nộp thay tiền án phí cho chị D số tiền 75.000 đồng. Tổng số tiền anh H phải nộp là 150.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận anh H đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng, (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001544, ngày 06/3/2023 tại Chi cục THADS huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng).

Anh H được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Các đương sự đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Nam Quang; [Để biết]
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Đức Thọ